

Bản án số: 17/ 2024/ HNGĐ - ST
Ngày : 14- 5 - 2024.
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 07/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định xét xử số 14/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 3, Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Xuân Nhang 1, phường X, quận B, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 3, Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Phạm Thị Th còn vắng mặt anh Hoàng Đức T (Anh T vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/5/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Hoàng Đức T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 05 tháng 10 năm 2016 tại UBND xã K, huyện Y, vợ chồng đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh T, tại xóm 3 Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng sống được thời gian ngắn thì chuyển lên Hà Nội để làm ăn và sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn dẫn đến phát sinh những bất đồng về quan điểm trong cuộc sống nhưng chị Th vẫn cố gắng tự khắc phục, mong anh T vì mẹ con chị để sửa đổi. Nhưng đỉnh điểm cuối năm 2022 sau khi sinh cháu D, mâu thuẫn lại càng trở nên trầm trọng, vợ chồng dẫn đến đánh cãi chửi nhau nhiều hơn. Nguyên nhân chủ yếu là khó khăn về kinh tế, anh T lại không thay đổi vẫn bản tính hay chơi bời không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Nhận thấy cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng, vợ chồng

không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không có hạnh phúc, nên đến cuối năm 2023 chị đã dọn ra ngoài sinh sống, còn anh T đã đưa cháu D về quê tại xã K, huyện Y sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau kể từ đó. Trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, chị và anh T không thể về đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có hai con chung là cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 22/9/2017 và cháu Hoàng Phạm Ngọc Di, sinh ngày 30/9/2022. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu K do chị nuôi dưỡng, chăm sóc, còn cháu D do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu K hiện đang có cuộc sống và nơi học tập ổn định tại trường Tiểu học Nghĩa Đ, quận C, Hà Nội cùng với chị, còn đối với cháu D tuy còn nhỏ và cần đến sự quan tâm chăm sóc của mẹ, nhưng từ khi sinh cháu ra tới nay vì điều kiện kinh tế chị phải đi làm từ sớm nên chủ yếu là do anh T và bà nội chăm sóc cháu. Do vậy chị đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu D cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng kể từ kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị và anh T không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về con riêng, chị và anh T không ai có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản gì. Do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Hoàng Đức T ngày 28/02/2024, anh T trình bày:

Anh và chị Th được tự do tìm hiểu và kết hôn hợp pháp vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà để sống và làm việc tại thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu chỉ là những xích mích nhỏ nhặt trong cuộc sống, hai bên vẫn kiềm chế tự khắc phục. Đỉnh điểm là cuối năm 2022, khi sinh cháu D xong chị Th hoàn toàn thay đổi không quan tâm về gia đình, lấy cớ đi làm bỏ bê con cái khiến cho vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đôi khi do không kiểm soát được đã dẫn tới việc xảy ra xô xát đánh nhau. Từ những lần xô xát đó khiến cho mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, chị Th dọn ra nơi khác thuê nhà sống, còn anh cùng cháu D về quê ở tại xóm 3, Đông C, xã K, huyện Y để sinh sống, kể từ cuối năm 2023 cho đến nay, vợ chồng bắt đầu sống ly thân kể từ thời điểm đó. Trong thời gian sống ly thân anh và chị Th không còn tình cảm, quan tâm đến nhau, nhưng bản thân anh luôn mong muốn con có một gia đình trọn vẹn nên anh không nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị Th.

Về con: Anh xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 22/9/2017 và cháu Hoàng Phạm Ngọc D, sinh ngày 30/9/2022. Quan điểm của anh không nhất trí ly hôn, tuy nhiên nếu phải ly hôn anh đề nghị giao cháu D cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, mặc dù cháu còn nhỏ nhưng từ khi cháu sinh ra cho tới nay chị Th đã không trực tiếp chăm sóc cháu D mà chủ yếu là do anh và bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng; còn giao cháu K cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng vì cháu K đang có cuộc sống và học tập ổn định cùng chị Th. Anh và chị Th không phải cấp

dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về con riêng anh và chị Th không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Đức T. Về con, chị đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 22/9/2017 cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu giao cháu Hoàng Phạm Ngọc D, sinh ngày 30/9/2022 cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị và anh T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về con riêng chị và anh T không ai có; về tài sản chị và anh T không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện chị Phạm Thị Th xử cho ly hôn với anh Hoàng Đức T. Về con: Giao cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 22/9/2017 cho chị Thảo được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Phạm Ngọc D, sinh ngày 30/9/2022 cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Th và anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về án phí chị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Phạm Thị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Đức T, có địa chỉ tại xóm 3, Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Hoàng Đức T vắng mặt, do anh T có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Th và anh Hoàng Đức T có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 10 năm 2016 tại UBND xã K, huyện Y, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, thường xuyên đánh chửi nhau và không còn tôn trọng nhau trong cuộc sống. Chị Th cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do cuộc sống gia đình khó khăn về kinh tế, bản thân anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ con.

Chị Th đã cố gắng khuyên nhủ với mong muốn anh T thay đổi và có trách nhiệm với gia đình, để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành, tuy nhiên anh T không thay đổi nên dẫn đến mâu thuẫn trở nên căng thẳng, dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Bản thân anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do chị Th không quan tâm đến gia đình, bỏ bê con cái khiến cho vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và dẫn tới xô xát đánh nhau. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị Th dọn ra nơi khác thuê nhà sống, còn anh đưa cháu D về quê ở tại xóm 3, Đông C, xã K, huyện Y để sinh sống, từ cuối năm 2023 cho đến nay. Anh T thừa nhận trong thời gian sống ly thân anh và chị Th không còn tình cảm, quan tâm đến nhau, nhưng vì các con nên anh không nhất trí ly hôn với chị Th. Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

Căn cứ vào các tài liệu chị Th xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại Hội phụ nữ xã K nơi anh T sinh sống và bản thân anh T đã thừa nhận, cho thấy hôn nhân giữa chị Th và anh T trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, nên tình cảm dành cho nhau không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Th xin ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về con : Chị Phạm Thị Th và anh Hoàng Đức T có hai con chung là cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 22/9/2017 và cháu Hoàng Phạm Ngọc D, sinh ngày 30/9/2022. Hiện cháu K đang do chị Th nuôi dưỡng và cháu D đang do anh T nuôi dưỡng. Nay chị Th và anh T đều có quan điểm về con, giao cháu K cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu D cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và chị Th, anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Xét thấy cháu K hiện nay đang theo học lớp 1 tại trường Tiểu học Nghĩa Đ, quận C, thành phố Hà Nội còn cháu D đang do anh T chăm sóc. Mặc dù cháu D còn nhỏ nhưng theo lời khai của chị Th và anh T thì từ khi sinh cháu tới nay người chăm sóc cháu chủ yếu là anh T. Mặt khác các cháu đều đang có cuộc sống ổn định và điều kiện chăm các cháu là đảm bảo, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Th và anh T về nuôi con. Giao cháu Hoàng Bảo K cho chị Th được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Phạm Ngọc D cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Th và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng chị Th và anh T không có nên không có yêu cầu, do vậy không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Trong quá trình Tòa án giải quyết chị Th xác định giữa chị và anh T cho đến nay không có tài sản, về công nợ không có, nay chị Th , anh T không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Th là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Hoàng Đức T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Hoàng Đức T.

- Về con : Giao cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2017 cho chị Phạm Thị Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Phạm Ngọc D, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2022 cho anh Hoàng Đức T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Th và anh Hoàng Đức T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. “Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Th nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/2023 số 0001585 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung

